

TỔNG HỢP KIẾN THỨC TOÁN 5

1. GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM

Muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số 315 và 600 ta làm như sau:

- Tìm thương của 315 và 600.
- Nhân thương đó với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được.

Muốn tìm 30% của 600 ta có thể lấy 600 chia cho 100 rồi nhân với 30 hoặc lấy 600 nhân với 30 rồi chia cho 100.

$$30\% \text{ của } 600 \text{ là: } 600 \times 30 : 100 = 180$$

$$\text{Hoặc: } 600 : 100 \times 30 = 180$$

Muốn tìm một số biết 30% của nó là 600 ta có thể lấy 600 chia cho 30 rồi nhân với 100 hoặc lấy 600 nhân với 100 rồi chia cho 30.

30% của một số là 600. Vậy số đó là:

$$600 : 30 \times 100 = 2000$$

$$\text{Hoặc } 600 \times 100 : 30 = 2000$$

2. BẢNG ĐƠN VỊ ĐO THỜI GIAN

1 thế kỉ = 100 năm

1 năm = 12 tháng

1 năm = 365 ngày

1 năm nhuận = 366 ngày

Cứ 4 năm lại có một năm nhuận

1 tuần lễ = 7 ngày

1 ngày = 24 giờ

1 giờ = 60 phút

1 phút = 60 giây

3. VẬN TỐC, QUÃNG ĐƯỜNG, THỜI GIAN

s: quãng đường (km) hoặc (m)

v: vận tốc (km/giờ) hoặc (m/giây)

$$s = v \times t$$

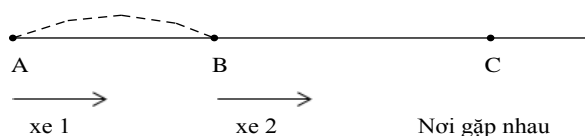
$$v = s : t$$

$$t = s : v$$

t: thời gian (giờ) hoặc (giây)

4. Dạng toán: CHUYỂN ĐỘNG CÙNG CHIỀU

S: khoảng cách ban đầu



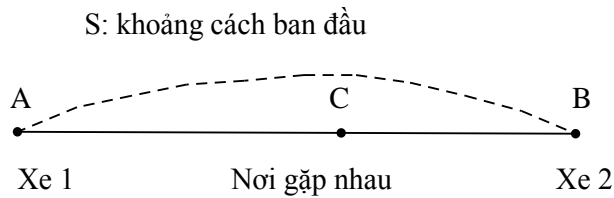
Vận tốc xe 1 lớn hơn vận tốc xe 2.

CHUYỂN ĐỘNG CÙNG CHIỀU → nghĩ đến HIỆU VẬN TỐC

Bước 1: Tìm HIỆU vận tốc = vận tốc xe lớn – vận tốc xe bé

Bước 2: Thời gian 2 xe gặp nhau (hay thời gian xe 1 đuổi kịp xe 2) = khoảng cách ban đầu : hiệu vận tốc

5. DẠNG TOÁN: CHUYỂN ĐỘNG NGƯỢC CHIỀU



CHUYỂN ĐỘNG NGƯỢC CHIỀU → nghĩ đến TỔNG VẬN TỐC

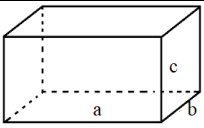
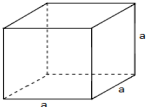
B1: Tìm TỔNG vận tốc của 2 xe

B2: Thời gian 2 xe gặp nhau = khoảng cách ban đầu của 2 xe : tổng vận tốc

6. HÌNH HỌC

Hình	Hình vẽ	Chu vi	Diện tích
1. Hình tam giác		Chu vi = tổng độ dài ba cạnh cộng lại $C = AB + AC + BC$	$S = \frac{a \times h}{2}$ a: độ dài cạnh đáy h: độ dài chiều cao
2. Hình thang		Chu vi = tổng độ dài các cạnh $C = AB + BC + CD + DA$	$S = \frac{(a+b) \times h}{2}$ a: đáy lớn b: đáy bé h: chiều cao
3. Hình tròn		CT: $d = 2 \times r$ d: đường kính r: bán kính $C = d \times 3,14$ $C = r \times 2 \times 3,14$	$S = r \times r \times 3,14$ r: bán kính
4. Hình bình hành		Chu vi = tổng độ dài các cạnh $C = AB + BC + CD + DA$	$S = a \times h$ a: độ dài đáy h: chiều cao
5. Hình thoi		Chu vi = tổng độ dài các cạnh $C = a + a + a + a = a \times 4$	$S = \frac{m \times n}{2}$ m; n là độ dài hai đường chéo

7. HÌNH KHÔNG GIAN

Hình	Hình vẽ	S_{xq}	S_{tp}	V
1. Hình hộp chữ nhật		$S_{xq} = \text{chu vi đáy} \times \text{chiều cao} + \text{chu vi đáy} = (a + b) \times 2 \times c$ $S_{xq} = (a + b) \times 2 \times c$	$S_{tp} = S_{xq} + S_{đáy} \times 2$ $S_{đáy} = a \times b$ $S_{tp} = S_{xq} + a \times b \times 2$	$V = a \times b \times c$
2. Hình lập phương		$S_{xq} = a \times a \times 4$	$S_{tp} = a \times a \times 6$	$V = a \times a \times a$